

Số: 81 /KH-THCS

Long Biên, ngày 26 tháng 9 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai các khoản thu - chi đầu năm học 2024-2025

#### I. CĂN CỨ THỰC HIỆN

Căn cứ Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2023 -2024; NĐ 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về cơ chế quản lý thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập ( không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội;

Căn cứ công văn số 2999/SGD&ĐT-KHTC ngày 29/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 1963/UBND-GDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2024 của UBND quận Long Biên về việc hướng dẫn thực hiện quản lý thu chi và quản lý tài chính năm học 2024-2025; Công văn số 1967/UBND - GDĐT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của UBND quận Long Biên về việc thực hiện các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận Long Biên năm học 2024-2025;

Trường THCS Phúc Lợi xây dựng kế hoạch thu, chi năm học 2024-2025 như sau:

#### II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Thực hiện đúng chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND Quận Long Biên về chấm dứt tình trạng lạm thu trong trường học; tăng cường công tác quản lý thu chi đầu năm học 2024-2025.

- Công khai đến cha mẹ học sinh, người học các khoản thu, chi năm học 2024-2025.



- 100% các lớp phối hợp với cha mẹ học sinh thực hiện thu, chi năm học 2024-2025 đúng quy định.

- Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, các cán bộ, nhân viên thực hiện triển khai công tác thu, chi xác định rõ nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý các cấp về việc triển khai thu chi của đơn vị.

### **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

Trước khi xây dựng kế hoạch thu chi, Nhà trường tổ chức họp BGH, hội đồng trường thống nhất về chủ trương xây dựng kế hoạch thu, chi, các khoản thu khác và qui trình thực hiện các khoản thu năm học 2024 - 2025 theo công văn số 2999/SGD&ĐT-KHTC ngày 29/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2024-2025; Công văn số 1963/UBND-GDDT ngày 18 tháng 9 năm 2024 của UBND quận Long Biên về việc hướng dẫn thực hiện quản lý thu chi và quản lý tài chính năm học 2024-2025; Công văn số 1967/UBND - GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của UBND quận Long Biên về việc thực hiện các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận Long Biên năm học 2024-2025;

**1. Lập dự toán thu chi** (Theo biểu đính kèm)

**2. Quy trình thỏa thuận**

**Bước 1:** Họp BGH triển khai kế hoạch thu chi năm học 2024-2025.

**Bước 2:** Họp BGH với Ban đại diện CMHS trường, Ban đại diện CMHS lớp và giáo viên chủ nhiệm lớp triển khai kế hoạch thu chi năm học 2024-2025.

**Bước 3:** Họp hội đồng giáo dục nhà trường triển khai kế hoạch thu chi năm học 2024-2025.

**Bước 4:** Họp CMHS tại từng lớp học triển khai về kế hoạch thu chi và lấy ý kiến thỏa thuận của CMHS đối với các khoản thu năm học 2024-2025.

GVCN cam kết nhất trí và thực hiện nghiêm túc, đúng nội dung, qui trình đã thống nhất.

**Bước 5:** Tổng hợp phiếu thỏa thuận, thống nhất mức thu các khoản thu năm học 2024-2025.

**Bước 6:** Thông báo đến CMHS về các khoản thu, mức thu, thời gian thu, hình thức thu sau đó triển khai thu.

**Bước 7:** Xây dựng bổ sung qui chế chi tiêu nội bộ và thông qua hội nghị CBCNV (nếu có thay đổi)

**Bước 8:** Sau khi hoàn tất quá trình thu thực hiện công khai theo thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thông tư 61/2017/TT- BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng

dẫn thực hiện về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC và các văn bản khác có liên quan.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng**

- Xây dựng kế hoạch thu chi năm học 2024-2025.
- Có trách nhiệm tổ chức các cuộc họp với Ban Giám hiệu, Hội đồng giáo dục, Ban đại diện cha mẹ học sinh Nhà trường, các lớp và giáo viên chủ nhiệm để thống nhất về kế hoạch thu chi năm học 2024-2025.
- Hiệu trưởng ký cam kết với Phòng GD&ĐT, chịu trách nhiệm về tất cả các khoản thu chi trong nhà trường.
- Lưu phiếu của 100% cha mẹ học sinh cùng biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp.

##### **2. Trách nhiệm của Phó hiệu trưởng**

- Cùng với Hiệu trưởng giám sát việc triển khai các bước theo quy trình thỏa thuận.

##### **3. Trách nhiệm của Giáo viên chủ nhiệm**

- Cam kết nhất trí và thực hiện nghiêm túc, đúng nội dung, qui trình đã thống nhất.
- Họp CMHS tại lớp thống nhất về kế hoạch thu chi năm học 2024-2025. Lấy ý kiến thỏa thuận với các khoản thu của 100% CMHS trong lớp theo Phiếu thỏa thuận.
- Giáo viên chủ nhiệm ký cam kết với Hiệu trưởng, chịu trách nhiệm về việc triển khai các khoản thu chi theo kế hoạch của nhà trường. Không được phép triển khai thu các khoản ngoài thỏa thuận.

##### **4. Trách nhiệm của Kế toán**

- Tham mưu giúp hiệu trưởng tổ chức điều hành hoạt động thu chi đúng nguyên tắc và đạt hiệu quả tốt nhất.
- Quản lý tốt hồ sơ, sổ sách thu chi. Đảm bảo các nguyên tắc chứng từ hợp lý, rõ ràng, chính xác.
- Chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và pháp luật về nguyên tắc tài chính.

##### **5. Trách nhiệm của Thủ quỹ**

- Quản lý quỹ tiền mặt của nhà trường, kiểm kê đầy đủ vào cuối tháng.

- Thu chi có đầy đủ chữ ký và đúng nguyên tắc đề ra.
- Quản lý tốt chứng từ, sổ sách và quỹ tiền mặt.
- Thực hiện thu chi tài chính theo yêu cầu của Hiệu trưởng và Kế toán.

#### **6. Trách nhiệm của Ban đại diện CMHS**

- Giám sát việc thu chi của nhà trường theo kế hoạch thu chi năm học 2024-2025.

- Có trách nhiệm phối hợp với Giáo viên chủ nhiệm, Hiệu trưởng dự kiến kế hoạch chi tiêu được ủng hộ, tài trợ và chỉ sử dụng sau khi đã được toàn thể các thành viên Ban đại diện CMHS thống nhất ý kiến.

- Công khai quyết toán kinh phí trong cuộc họp CMHS. Không quy định mức kinh phí ủng hộ bình quân cho các cha mẹ.

- Tuyên truyền về công tác thu - chi của nhà trường tới PHHS.

Trên đây là kế hoạch triển khai các khoản thu, chi của trường THCS Phúc Lợi năm học 2024 - 2025. Yêu cầu 100% CBGV- NV và các cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện triển khai thu, chi đúng quy định.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT: để b/c;
- GVCN và các tổ CM: để thực hiện;
- Lưu VP.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Ngọc Sơn**

**PHƯƠNG ÁN THU CHI**  
**ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU KHÁC NĂM HỌC 2024 - 2025**  
**TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**

(Kèm theo Kế hoạch số: **81** /KH-THCS ngày **26** tháng **3** năm **2024** của Trường THCS Phúc Lợi)

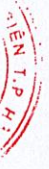
| TT       | Nội dung  | Đơn vị tính | Mức thu     | Nội dung và định mức dự chi  |
|----------|---|-------------|-------------|--|
| <b>I</b> | <b>Các khoản thu, chi đã có trong Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 kèm theo công văn số 1967/UBND-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của UBND quận Long Biên</b> |             |             |  |
| 1        | Dịch vụ phục vụ bán trú   |             |             |  |
|          | - Dịch vụ tiền ăn của học sinh  | đ/hs/bữa    | 35.000đ/bữa | Trả cho công ty cung cấp suất ăn 35.000đ/học sinh/bữa trưa   |
|          | - Dịch vụ chăm sóc bán trú  | đ/hs/tháng  | 235.000đ    | <b>Phần thu:</b><br>100hs x 235.000đ/hs/tháng = 23.500.000đ<br><b>Phần chi:</b><br>a. 2% nộp thuế thu nhập doanh nghiệp<br>b. 98% còn lại được hiểu là 100% và chia theo tỉ lệ sau:<br>Chi 70% cho GV, NV trực tiếp trông coi, chăm sóc học sinh ăn bán trú<br>Chi 30% cho quản lý, nhân viên phục vụ công tác bán trú: Căn cứ theo kế hoạch phân công nhiệm vụ, bảng chấm công để chi trả |
|          | - Trang thiết bị phục vụ bán trú  | đ/hs/năm    | 133.000đ    | <b>Phần thu:</b><br>100hs x 133.000đ/hs/năm = 13.300.000đ<br><b>Phần chi:</b><br>a. 2% nộp thuế thu nhập doanh nghiệp<br>b. 98% còn lại chi: Mua sắm trang thiết bị cho bán trú: chăn, chiếu, gối, cốc, nước, xà phòng rửa, nước lau sàn, chổi, giấy ăn, giấy vs, giặt chần ...  |

HỮU NGHỊ QUÂN

|   |   |            |               |  |
|---|---|------------|---------------|--|
| 2 | Dịch vụ học 2 buổi/ngày   | đ/hs/tháng | 235.000đ      | <p><b>Phân Thu:</b><br/>440hs x 235.000đ/hs/tháng = 103.400.000đ</p> <p><b>Phân chi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 2% nộp thuế thu nhập doanh nghiệp</li> <li>b. 98% còn lại được hiểu là 100% và chia theo tỷ lệ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% Chi giáo viên trực tiếp tham gia dạy 2 buổi/ngày và công tác chủ nhiệm: Tổng số tiết GV tham gia dạy+ chủ nhiệm: 6 tiết/lớp/tuần x 11 lớp x 4 tuần = 264tiết/tháng+ 11 tiết GVCN=275 tiết/tháng, ( dự tính mức chi 257.000đ/tiết)</li> <li>- 15% chi cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ: Căn cứ theo kế hoạch phân công nhiệm vụ, bảng chấm công để chi trả</li> <li>- 15% được quy đổi thành 100% và chi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dùng 40% CCTL</li> <li>+ Dùng 60% chi thường xuyên: điện, nước, vpp, mua sắm, sửa chữa, thuê mượn, hội nghị, hội thi, hội diễn, chuyên đề, chuyên môn, chi khác...</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul> |
| 3 | Nước uống tinh khiết  | đ/hs/tháng | 12.000đ/tháng | <p><b>Phân thu:</b><br/>800hs x 12.000đ/tháng = 9.600.000đ</p> <p><b>Phân chi:</b><br/>Chi trả 100% tiền nước uống HS cho công ty nước ( Chi trung bình mỗi HS sử dụng 0.3- 0.5 lít/ngày tương đương 461đ/ngày x 26 ngày/tháng=11.986đ )<br/>Chi trả/ số bình thực tế sử dụng thanh toán theo học kỳ<br/>HKI: tháng 9+10+11+12: 4 tháng<br/>HKII: tháng 1+2+3+4+5: 5 tháng</p>   |
| 4 | Dịch vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, bồi dưỡng bổ sung kiến | đ/hs/tiết  | 15.000đ/ tiết | <p><b>Phân thu:</b><br/>Dự kiến 320hs x 600.000=192.000.000đ</p> <p><b>Phân chi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. 2% nộp thuế thu nhập doanh nghiệp</li> <li>b. 98% còn lại được hiểu là 100% và chi theo tỷ lệ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70 % cho GV trực tiếp giảng dạy và tiết GVCN:16 tiết/Tuần/lớp x 9 lớp x 4T=576+9 tiết GVCN=585 tiết/tháng (dự</li> </ul> </li> </ul>  |

|   |  |          |   |  |
|---|--|----------|---|--|
|   | <p>tính mức chi 225.000đ/ tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15 chi quản lý, nhân viên phục vụ: Căn cứ kế hoạch phân công, bảng chấm công để chi trả</li> <li>- 15% được quy đổi thành 100% và chi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dùng 40% CCTL</li> <li>+ Dùng 60% chi thường xuyên: điện, nước, vpp, mua sắm, sửa chữa, thuê mướn, hội nghị, hội thi, hội diễn, chuyên đề, chuyên môn, chi khác...</li> </ul> </li> </ul> |          |   |  |
| 5 | <p>Bảo hiểm y tế</p>   | đ/HS/năm | <p>Thu theo công văn số 5210/BHXH-TST ngày 13/8/2024 của BHXH Quận Long Biên về việc hướng dẫn thu nộp BHYT HS năm học 2024-2025 : 884.520đ</p> | <p><b>Phần Thu:</b><br/>790hs x 884.520đ/năm =698.770.800đ</p> <p><b>Phần chi:</b><br/>Nộp 100% số tiền thu được cho cơ quan bảo hiểm quận Long Biên</p> <p><b>1. Chi tiền trích chăm sóc sức khỏe HS 6%</b><br/>Chi khám sức khỏe HS 20000/HS/năm x 800hs<br/>Chi hỗ trợ lương cán bộ y tế 500.000/T x 9T<br/>Chi mua thuốc + TTB y tế+ vật tư tiêu hao phục vụ sơ cứu ban đầu 450.000/T x9T<br/>Chi mua VPP tài liệu + in, pho to số sách y tế 196.000/T x 9T<br/>Chi tuyên truyền tư vấn sức khỏe, phun muối, mua sát khuẩn... phòng dịch bệnh cho HS, tiếp đoàn kiểm tra y tế ....<br/>Chi mua sắm SC TTB y tế 250.000/T x 9T</p> <p><b>2. Chi tiền trích hoa hồng đại lý thu BHYT 1,8%</b><br/>Chi cho công tác quản lý, tuyên truyền<br/>Chi cho công tác thu nộp phát hành thẻ BHYT</p> |
| 6 | <p>May đồng phục học sinh</p>  | đ/HS/năm | <p>Theo Thông tư 26/2009/TT-BGD&amp;ĐT ngày 30/9/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>   | <p>Trả đồng phục theo HĐ ký kết giữa Ban đại diện CMHS và nhà may theo giá thỏa thuận trong hợp đồng thanh toán theo thực tế số bộ HS đăng ký may</p>  |

|           |   |            |          |   |
|-----------|---|------------|----------|---|
| 7         | Thu, chi viện trợ, quà biếu, tặng, cho  |            |          | Thực hiện Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ GD&ĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; CV số 4658/SGD-ĐT-KHTC ngày 24/10/2018 của SG&ĐT Hà Nội về triển khai thực hiện thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT   |
| <b>II</b> | <b>Các khoản thu, chi chưa có trong Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 kèm theo công văn số 1967/UBND-GDDT ngày 19 tháng 9 năm 2024 của UBND quận Long Biên</b> |            |          |   |
| 1         | Tham gia chương trình Tiếng Anh   | đ/HS/tháng | 200.000đ | <p><b>Phân thu:</b><br/>Dự kiến 390hs x 200.000đ/tháng = 78.000.000đ</p> <p><b>Phân chi:</b><br/>a. Trả đơn vị liên kết 100% số thu được<br/>b. 5% bên liên kết trích lại nhà trường được hiểu là 100% và chi như sau:<br/>- 2% nộp thuế TNDN<br/>- 98% được quy đổi thành 100% và chi:<br/>+ Dùng 40% CCTL<br/>+ Dùng 60% chi thường xuyên: điện, nước, vpp, mua sắm, sửa chữa, thuê mướn, hội nghị, hội thi, hội diễn, chuyên đề, chuyên môn, chi khác...</p> |
| 2         | Hoạt động trải nghiệm STEM  | đ/HS/tháng | 180.000đ | <p><b>Phân thu:</b><br/>Dự kiến 230hs x 180.000đ/tháng = 41.400.000đ</p> <p><b>Phân chi:</b><br/>a. Trả đơn vị liên kết 100% số thu được<br/>b. 5% bên liên kết trích lại nhà trường được hiểu là 100% và chi như sau:<br/>- 2% nộp thuế TNDN<br/>- 98% được quy đổi thành 100% và chi:<br/>+ Dùng 40% CCTL<br/>+ Dùng 60% chi thường xuyên: điện, nước, vpp, mua sắm, sửa chữa, thuê mướn, hội nghị, hội thi, hội diễn, chuyên đề, chuyên môn, chi khác...</p> |
| 3         | Chương trình  | đ/HS/      | 550.000đ | <b>Phân thu:</b>  |



|   |  |   |
|---|--|---|
| <p>Toán- Khoa học<br/>bằng tiếng Anh<br/>ISmart</p>                 | <p>tháng</p>                           | <p>Dự kiến 150hs x 550.000đ/tháng = 82.500.000đ</p> <p><b>Phân chi:</b></p> <p>a. Trả đơn vị liên kết 100% số thu được</p> <p>b. 5% bên liên kết trích lại nhà trường được hiểu là 100% và chi như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2% nộp thuế TNDN</li> <li>- 98% được quy đổi thành 100% và chi:</li> <li>+ Dùng 40% CCTL</li> <li>+ Dùng 60% chi thường xuyên: điện, nước, vpp, mua sắm, sửa chữa, thuê mướn, hội nghị, hội thi, hội diễn, chuyên đề, chuyên môn, chi khác...</li> </ul>                         |
| <p>4</p> <p>Chương trình<br/>liên kết giáo dục<br/>Kỹ năng sống</p> | <p>đ/HS/<br/>tháng</p> <p>100.000đ</p> | <p><b>Phân thu:</b></p> <p>Dự kiến 630hs x 100.000đ/tháng = 63.000.000đ</p> <p><b>Phân chi:</b></p> <p>a. Trả đơn vị liên kết 100% số thu được</p> <p>b. 5% bên liên kết trích lại nhà trường được hiểu là 100% và chi như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2% nộp thuế TNDN</li> <li>- 98% được quy đổi thành 100% và chi:</li> <li>+ Dùng 40% CCTL</li> <li>+ Dùng 60% chi thường xuyên: điện, nước, vpp, mua sắm, sửa chữa, thuê mướn, hội nghị, hội thi, hội diễn, chuyên đề, chuyên môn, chi khác...</li> </ul> |
| <p>5</p> <p>Số liên lạc điện<br/>tử</p>                             | <p>đ/hs/tháng</p> <p>20.000đ</p>       | <p><b>Phân thu:</b></p> <p>Dự kiến 790hs x 20.000đ/tháng = 15.800.000đ</p> <p><b>Phân chi:</b></p> <p>a. Trả đơn vị liên kết 100% số thu được</p> <p>b. 5% bên liên kết trích lại nhà trường được hiểu là 100% và chi như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2% nộp thuế TNDN</li> <li>- 98% được quy đổi thành 100% và chi:</li> <li>+ Dùng 40% CCTL</li> </ul>   |

|   |   |             |   |   |
|---|---|-------------|---|---|
|   |   |             |   | <p>+ Dùng 60% chi thường xuyên: điện, nước, vpp, mua sắm, sửa chữa, thuê mướn, hội nghị, hội thi, hội diễn, chuyên đề, chuyên môn, chi khác...</p> <p><b>Phân Thu:</b><br/>Dự kiến 790hs x 18.000đ = 14.220.000đ/năm</p> <p><b>Phân chi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi tổ chức thực hiện các hoạt động đoàn đội theo chương trình đoàn đội</li> <li>- Chi trang bị cơ sở vật chất: trồng, cờ, quần áo nghi thức, thẻ đoàn viên, sổ sách nghiệp vụ công tác, in ấn tài liệu, chuyên hiệu đội viên....</li> <li>- Chi đại hội liên đội, tìm hiểu lịch sử, tham gia các hội thi, thuê mướn...</li> <li>- Nộp quỹ hỗ trợ phòng truyền thống Quận 3000/HS x 790HS Chi khen thưởng HS trong các đợt thi đua chào mừng các ngày 26/3, 20/11, HS làm tốt công tác đội ...</li> </ul> |
| 6 | Quỹ Đội   | đ/hs/năm    | 18.000 đ  |   |
| 7 | Điểm danh điện tử nhận diện khuôn mặt tích hợp CSDL ngành | đ/HS/năm    | KH 20/KH-PGDDT ngày 05/9/2024<br>70.000đ  |   |
| 8 | Tiền điện chênh lệch khi lớp học sử dụng điều hòa         | đ/tháng/lớp | Thu theo chỉ số thực tế công tơ riêng của từng lớp  | Tiền điện thu của các lớp nộp 100% trả công ty điện lực Long Biên   |
| 9 | Công tác từ thiện nhân đạo                                |             | Thực hiện theo từng đợt vận động, ủng hộ khi có hướng dẫn của cơ quan quản lý có thẩm quyền | Nộp 100% cho đơn vị được ủng hộ   |

